



Hướng dẫn nộp hồ sơ xin thị thực đi thăm Úc (diện thị thực 600) cho Việt Nam

Thông tin về thị thực này: <https://immi.homeaffairs.gov.au/visas/getting-a-visa/visa-listing/visitor-600>

Hướng dẫn này áp dụng cho cả hai diện thị thực dưới đây

Diện thị thực Du lịch: dành cho những người đi du lịch, nghỉ ngơi hay thăm bạn bè, người thân tại Úc

Diện thị thực Hoạt động Công tác Ngắn hạn: cho doanh nhân đi thăm Úc ngắn hạn vì mục đích công tác, bao gồm đi khảo sát thị trường, đàm phán hay tham gia hội thảo

Chú ý quan trọng:

- Tất cả hồ sơ xin thị thực Thăm Úc (diện thị thực 600) phải nộp trực tuyến từ ngày 30 tháng 9 năm 2021. Xin vui lòng nộp hồ sơ **sớm** trước ngày dự định đi. Chúng tôi khuyến cáo quý vị không nên tham gia vào bất kỳ cam kết tài chính nào ví dụ như mua vé máy bay trước khi nhận được thông báo về kết quả thị thực.
- Quyết định về hồ sơ xin thị thực thường được đưa ra hoàn toàn dựa trên thông tin mà quý vị đã cung cấp tại thời điểm nộp hồ sơ. Nếu quý vị không nộp đủ các giấy tờ được yêu cầu trong hướng dẫn nộp hồ sơ, **hồ sơ của quý vị có thể bị từ chối**.
- Nếu bất cứ giấy tờ hỗ trợ nào trong hồ sơ của quý vị không bằng tiếng Anh, quý vị cần **cung cấp bản dịch tiếng Anh** cũng như bản gốc giấy tờ đó. Mỗi giấy tờ được dịch phải bao gồm những thông tin sau (bằng tiếng Anh) của người dịch
 - Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; và
 - Bảng cấp và kinh nghiệm của ngôn ngữ họ dịch
- Khi nộp hồ sơ trực tuyến, quý vị quét và tải các tài liệu gốc ở chế độ màu
- Nếu quý vị đang nộp đơn xin cấp Thẻ Đi lại của Doanh nhân APEC (ABTC) và muốn đi thăm Úc, quý vị vui lòng tham khảo <https://www.apec.org/Groups/Committee-on-Trade-and-Investment/Business-Mobility-Group/ABTC>

Nộp hồ sơ như thế nào:

- Tạo hoặc đăng nhập vào tài khoản **ImmiAccount** (xem: <https://online.immi.gov.au/lusc/login>) của quý vị để bắt đầu điền đơn.
- Tải lên các giấy tờ hỗ trợ hồ sơ

Quý vị có thể kiểm tra trực tuyến tình trạng hồ sơ của mình. Quý vị **không** gửi bất kỳ giấy tờ nào qua thư điện tử hoặc đường bưu điện.

Tham khảo thêm thông tin tại: <https://immi.homeaffairs.gov.au/help-support/applying-online-or-on-paper/online>

Thu thập dữ liệu sinh trắc học:

Hầu hết các đương đơn xin thị thực tại Việt Nam, không kể quốc tịch, cần cung cấp dữ liệu sinh trắc học (dấu vân tay và ảnh kỹ thuật số khuôn mặt). Đương đơn cần đặt hẹn với Trung tâm Tiếp nhận Hồ sơ xin Thị thực Úc để cung cấp dữ liệu sinh trắc học.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng tham khảo <https://immi.homeaffairs.gov.au/help-support/meeting-our-requirements/biometrics>

Đối với đương đơn dưới 18 tuổi, cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp cần có mặt khi đương đơn cung cấp dữ liệu sinh trắc học.

Các đối tượng được miễn cung cấp dữ liệu sinh trắc học: Viên chức chính phủ và các viên chức cấp cao của các tổ chức liên chính phủ quốc tế đến Úc với tư cách là đại diện của quốc gia hoặc tổ chức; Quốc chủ, Người đứng đầu Nhà nước và thành viên hộ gia đình; Bộ trưởng đương nhiệm của Chính phủ và thành viên gia đình khi đi công tác; Viên chức Ngoại giao và Lãnh sự đi nhiệm kỳ tới Úc cùng những thành viên phụ thuộc; Nhân viên Hộ tống Túi thư Ngoại giao; Người có Thị thực dành cho Mục đích Đặc biệt (SPV), Người xin cấp Thẻ Đi lại dành cho Doanh nhân APEC.

Hướng dẫn nộp hồ sơ xin thị thực đi thăm Úc (diện thị thực 600)

1. Mẫu đơn

- Điền mẫu đơn trực tuyến qua **ImmiAccount** (xem: <https://online.immi.gov.au/lusc/login>)

Nếu sử dụng Luật sư Định cư hay người đại diện được ủy quyền:

- Mẫu đơn 956: Thông báo của luật sư định cư/người được miễn trừ về việc cung cấp dịch vụ định cư (xem: <https://immi.homeaffairs.gov.au/form-listing/forms/956.pdf>)
- Mẫu đơn 956A: Thông báo bổ nhiệm hay thoái nhiệm Người được Ủy quyền Nhận Thư từ/Tài liệu (xem: <https://immi.homeaffairs.gov.au/form-listing/forms/956a.pdf>)

2. Lệ phí thị thực

Lệ phí Thị thực có thể tìm thấy trên trang mạng của Bộ Nội Vụ: **Tim phí thị thực**

(xem: <https://immi.homeaffairs.gov.au/visas/visa-pricing-estimator>)

(Nếu quý vị thăm Úc với tư cách là đại diện của chính phủ, quý vị được miễn lệ phí thị thực)

Để có thêm thông tin về các hình thức trả phí, quý vị tham khảo: **Các phương thức trả phí**

(xem: <https://immi.homeaffairs.gov.au/help-support/applying-online-or-on-paper/online/how-to-pay>)

3. Thông tin cá nhân

Trang Hộ chiếu có chi tiết cá nhân của quý vị và tất cả các trang có đóng dấu hải quan hoặc có dán nhãn thị thực nhập cảnh/xuất cảnh của bất kỳ quốc gia nào

Một tấm ảnh cỡ hộ chiếu (Ảnh chụp không quá 6 tháng)

Tờ khai chi tiết về Thân nhân

Xem: <https://vietnam.embassy.gov.au/files/hnoi/Details%20of%20Relatives%20for%20VN%2010012018.pdf>

Lưu ý: Nếu quý vị thăm Úc với tư cách là đại diện của chính phủ, quý vị không cần cung cấp tờ khai này hoặc các giấy tờ thân nhân được yêu cầu trong mục này bên dưới

Giấy khai sinh.

Chứng minh nhân dân

Tất cả các trang Sổ hộ khẩu hiện tại

4. Bằng chứng về thu nhập, việc làm

Bằng chứng về hiện trạng tài chính bao gồm:

- Sao kê ngân hàng gần đây
- Sao kê thẻ tín dụng cho thấy số dư hiện tại
- Bằng chứng chỉ rõ thu nhập từ kinh doanh cho thuê bất động sản, cổ phần hoặc từ các nguồn đầu tư khác
- Chứng nhận quyền sở hữu tài sản (ví dụ như sở hữu nhà hoặc đất đai) mà quý vị mong muốn chúng tôi xem xét khi đánh giá hồ sơ xin thị thực của quý vị

Nếu quý vị đang làm việc (tại một tổ chức không phải thuộc quyền sở hữu của quý vị):

- Thông tin chi tiết về việc làm gồm: chức danh trong công ty, mức lương, chi tiết liên hệ của công ty (địa chỉ, số điện thoại và tên liên hệ).
- Thư cho phép quý vị được nghỉ phép cho khoảng thời gian quý vị định đi thăm Úc

Nếu quý vị là chủ doanh nghiệp:

- Giấy đăng ký doanh nghiệp và thông báo thuế thu nhập cá nhân/doanh nghiệp cho năm tài chính trước đó.

Nếu là sinh viên trên 18 tuổi:

Giấy xác nhận của nhà trường (chúng tôi có thể kiểm định với trường học nơi quý vị đang theo học)

5. Bằng chứng cần cung cấp thêm đối với diện thị thực công tác/du lịch

5.1 Diện Thị thực Công tác

Đại diện của chính phủ:

Đại diện của chính phủ phải đi theo diện Thị thực Công tác. Quý vị cung cấp bằng chứng cho việc quý vị dự định đi thăm Úc với tư cách đại diện cho chính phủ:

- Thư mời của công ty hay tổ chức có trụ sở ở Úc; và
- Đối với đương đơn là Viên chức Việt Nam: Công hàm của Cục Lãnh sự Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội hay Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh cho phép đương đơn sử dụng Hộ chiếu Ngoại giao/Công vụ.
- Đại diện các chính phủ nước ngoài phải cung cấp công hàm của Đại sứ quán/Lãnh sự quán, hoặc chính phủ chủ quản.

Trước khi nộp hồ sơ: Quý vị cần trả lời "Có" cho câu hỏi "Có phải đương đơn đi công tác với tư cách là đại diện của chính phủ hoặc bằng Giấy thông hành của Liên Hợp Quốc không" tại mục **Diện nhập cảnh đặc biệt**

Nộp hồ sơ: Quý vị không cần cung cấp thêm bất cứ giấy tờ nào được yêu cầu dưới đây trong hướng dẫn nộp hồ sơ này.

Đối với tất cả các đương đơn khác: nộp bằng chứng cho thấy lý do quý vị muốn đi thăm Úc với mục đích công tác và các hoạt động công tác dự kiến ở Úc, **bao gồm:**

- Thư mời từ tổ chức chủ quản ở Úc;
- Nếu quý vị đi tham dự hội thảo, nộp chi tiết đăng ký hội thảo;
- Thư của cơ quan nơi quý vị công tác nêu rõ lý do chuyến đi;
- Lịch trình chuyến đi cùng chi tiết liên lạc của các đối tác kinh doanh liên quan;
- Bằng cấp giáo dục và chứng chỉ nghề nghiệp;
- Chi tiết các giao dịch đã tiến hành với doanh nhân và tổ chức đối tác ở Úc

5.2 Diện Thị thực Du lịch

- Lịch trình trong thời gian của quý vị lưu trú tại Úc, **hoặc**

Nếu thăm thân nhân, vợ/chồng hay bạn bè ở Úc:

- Bằng chứng về mối quan hệ của đương đơn với người định đi thăm; **và**
- Thư mời của người mà đương đơn định thăm. Nếu họ hàng, vợ/chồng hay bạn bè sẽ chi trả cho chuyến đi của quý vị, cung cấp bằng chứng về thu nhập và tài chính của cá nhân đó; **và**
- Bản sao trang hộ chiếu có chi tiết cá nhân của người mời hoặc bằng chứng khác như giấy phép lái xe.

Nếu có ý định đi học trong thời gian ba tháng hoặc ít hơn ba tháng ở Úc:

- Chi tiết của khóa học đã đăng ký

5.3 Đối với các đương đơn dưới 18 tuổi

Nếu đương đơn dưới 18 tuổi và định đi Úc mà không có sự giám sát của một hay cả hai bố/mẹ hay người có quyền giám hộ, vui lòng cung cấp các giấy tờ sau:

- Bản gốc thư đồng ý cho đương đơn đi Úc ký bởi bố/mẹ hay người giám hộ hợp pháp không đi cùng; hoặc Mẫu đơn đồng ý cho trẻ dưới 18 tuổi xuất cảnh đi Úc có sẵn trên trang web của chúng tôi (xem: [https://hcmc.vietnam.embassy.gov.au/files/hchi/Consent%20to%20grant%20an%20Australian%20visa%20to%20a%20child%20under%20age%20of%2018%20years%20-%20EN-VN%20\(v20220420\).pdf](https://hcmc.vietnam.embassy.gov.au/files/hchi/Consent%20to%20grant%20an%20Australian%20visa%20to%20a%20child%20under%20age%20of%2018%20years%20-%20EN-VN%20(v20220420).pdf))
- Thư này phải nêu rõ tên của đương đơn, tên của bố/mẹ/ người giám hộ hợp pháp không đi cùng đồng ý cho trẻ đi Úc. Cả thư và mẫu đơn nói trên phải được xác nhận bởi chính quyền địa phương; **hoặc**
- Quyết định của tòa án ở Úc hay Việt Nam cho phép đưa trẻ ra khỏi quốc gia trẻ đang sinh sống; **và**
- Chứng minh Nhân dân hoặc Hộ chiếu của bố/mẹ/người giám hộ hợp pháp không đi cùng.

Lưu ý: Trẻ em dưới 18 tuổi thường không đi thăm Úc với mục đích công tác, do vậy phải nộp hồ sơ diện Thị thực Du lịch